TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Thôn TL, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Thôn TL, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/12/2020; anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 12/3/2014 và cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 17/6/2016. Chị N và

anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0001443 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Hoàn trả lại cho chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã TM, huyện Bình Xuyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Sỹ